

Bản án số: 38/2019/HNGĐ-ST  
Ngày 18 tháng 6 năm 2019  
V/v ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Bà Ngô Thị Phụng

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Hải.
2. Ông Vũ Xuân Miện.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

Ngày 18 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 243/2019/TLST-HNGĐ ngày 14/3/2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2019/QĐST-HNGĐ ngày 05/6/2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Kiều V, sinh năm: 1990. (Có mặt)  
Địa chỉ: Số 163/42/14 đường P, Phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.
2. *Bị đơn:* Anh Trần Quốc T, sinh năm: 1988. (Xin xét xử vắng mặt)  
Địa chỉ: Số 151/7 đường T, Phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

1. Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kiều V trình bày:

Qua thời gian tìm hiểu nhau chị V và anh T quyết định đi đến hôn và có đăng ký kết hôn. Ngày 16/12/2010, được Ủy ban nhân dân Phường B, thành phố Vũng Tàu cấp giấy chứng nhận kết hôn số 226 quyền số 01/2010, chị V và anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà anh T số 151/7 đường T, Phường B, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Vợ chồng chung sống với nhau không hòa hợp, anh T không lo lắng, quan tâm chị V, không lo làm, ham chơi và đánh đập chị V nhiều lần. Năm 2015, anh T bị xử phạt bảy năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, hiện nay đang chấp hành án tại trại giam Xuyên Mộc. Nay chị V

không còn tình cảm với anh T và cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên chị V yêu cầu Tòa án giải quyết cho Chị và anh T được ly hôn. (B1 16, 26)

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

2. Tại bản tự khai ngày 14/5/2019 bị đơn ông Trần Quốc T trình bày:

Anh T và chị V tự nguyện kết hôn, ngày 16/12/2010, được Ủy ban nhân dân Phường B, thành phố Vũng Tàu cấp giấy chứng nhận kết hôn số 226 quyền số 01/2010.

Sau kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc, nhưng đến năm 2015 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Cũng trong năm 2015 anh T bị xử phạt bảy năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, hiện nay đang chấp hành án tại trại giam Xuyên Mộc. Nay trước yêu cầu ly hôn của chị V thì anh T đồng ý ly hôn với chị V.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu giải quyết.

Do hiện nay anh T đang chấp hành án phạt tù tại trại giam Xuyên Mộc nên không thể tham gia tố tụng trong vụ án. Vì vậy anh T có đơn xin giải quyết vắng mặt. (B1 27, 28)

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Trong vụ án này các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung, tài sản chung, nợ chung. Không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ gì mới cũng như không yêu cầu Tòa án triệu tập thêm người làm chứng hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Kiều V khởi kiện về “Ly hôn” với bị đơn anh Trần Quốc T, có địa chỉ cư trú tại thành phố Vũng Tàu được xác định đây là vụ án hôn nhân gia đình quan hệ pháp luật là “Ly hôn” nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Đối với bị đơn là anh T có đơn xin giải quyết vắng mặt, nên tiến hành giải quyết vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị V và anh T tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân Phường B, thành phố Vũng Tàu cấp giấy chứng nhận kết hôn số 226 quyền số 01/2010, nên là hôn nhân hợp pháp.

Thời gian đầu sau kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Theo chị V nguyên nhân là do vợ chồng không hòa hợp, không quan tâm, lo lắng, chăm sóc cho nhau, anh T không lo làm, ham chơi chị V là vợ nên nhiều lần khuyên anh T nhưng không được dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau và anh T có đánh chị V nhiều lần. Đối với anh T mặc dù không nói rõ những mâu thuẫn cụ thể của vợ chồng nhưng anh T thừa nhận từ năm 2015 vợ chồng có

nhiều mâu thuẫn và cũng trong năm 2015 anh T bị xử phạt bảy năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, từ năm 2015 đến nay anh T đang chấp hành án tại trại giam Xuyên Mộc, vợ chồng sống xa cách từ đó đến nay. Tại phiên tòa chị V trình bày trong thời gian anh T chấp hành án thời gian đầu chị V thường xuyên thăm chồng, chị hy vọng anh T sẽ thay đổi sống tốt hơn và quan tâm thương yêu chị V nhưng anh T vẫn không thay đổi, nên tình cảm vợ chồng dần nhạt phai và nay chị V không còn tình cảm với anh T. Như vậy, cả chị V và anh T đều thừa nhận vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay cả chị V và anh T đều tự nguyện đồng ý ly hôn, nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị V và anh T ly hôn. (B1 16, 26, 27 và biên bản phiên tòa)

[3] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị V phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng).

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kiều V.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kiều V và anh Trần Quốc T ly hôn.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, không giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Kiều V phải chịu là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007658 ngày 12/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu.

3. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND Tp. V;
- Chi Cục THA DS Tp.V;
- UBND Phường B, Tp. V;
- Các đương sự;
- Lưu.

**Ngô Thị Phụng**

